TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hải**

Bà **Ngô Thị Thúy Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Anh T** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 316/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn T1, sinh năm 1999, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chưa đăng ký và nơi ở khi bị bắt: Không ổn định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; bố: Trần Quang T2 và mẹ: Phạm Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01 tháng 6 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T4. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 10 phút ngày 01/6/2024, tại trước địa chỉ A đường C, phường A, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường A, TP V, tỉnh Bà Ria - Vũng Tàu bắt quả tang bị cáo Trần Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn T1 khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên vào khoảng 02giờ 45phút ngày 01/6/2024, bị cáo T1 liên hệ với người nam giới tên P chưa rõ nhân than lai lịch để mua ma tuý với giá 300.000đồng. P đồng ý và hẹn bị cáo T1 đến trước hẻm A Đ chờ sẽ có người đến giao ma tuý. Sau đó T1 điều khiển xe máy hiệu Wave RS biển số 59F1-11051 đi đến điểm hẹn thì gặp người tên V không rõ lai lịch, V đưa cho bị cáo T1 01 gói ma túy và nhận 300.000đồng. Bị cáo T1 cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe đi về đến trước địa điểm trên thì thấy Công an nên bị cáo T1 đã thả gói ma tuý xuống đường thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Trần Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 327/KL - KTHS – MT, ngày 07/6/2024 của Phòng K kết luận: 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường A, TP . cùng các chữ ký ghi rõ họ tên, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu mẫu A), gửi đến giám định có khối lượng: 0,5832gam, là ma túy, loại Methamphetamine

Do bị cáo T1 không có giấy tờ tuỳ thân, không có đăng ký thường trú, bản thân không còn cha mẹ, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu độ tuổi. Tại Bản kết luận giám định số 4549/KLGĐĐT-C09B ngày 02/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C kết luận bị cáo Trần Văn T1 có thể chất đã phát triển hoàn thiện như người đã trưởng thành.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* Cơ quan Công an tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 01 gói ny lông hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung là công cụ liên hệ mua ma tuý; 01 xe máy hiệu Wave RSX, biển số 59F1-11051, số khung RLHJ04328BY184835, số máy: JC43E-6108816 do bà Đỗ Kim L, sinh năm 1965, trú tại: 3 T, Phường A, Quận D, TP . Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Bà L cho biết đã bán xe trên cho người không nhớ lai lịch vào năm 2023. T1 khai mượn xe trên của người tên H1 không rõ nhân thân, lai lịch, T1 không cung cấp được giấy chứng nhận xe. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T4 chuyển vật chứng, tài sản trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 302/CT-VKSTPVT ngày 09-9-2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Văn T1, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với số điện thoại 0901693049 và 0923760073 Trắng liên hệ mua ma tuý với người nam giới tên P và V. Tiến hành làm việc với người đứng tên chủ thuê bao 0901693049 là chị Lê Thu T3, sinh năm 1995, trú tại: 6 Đ, phường A, TP ., chị

T3 cho biết chưa từng đăng ký, sử dụng cũng không bán thông tin cá nhân cho ai hoặc cho ai mượn giấy tờ cá nhân để đăng ký thuê bao số điện thoại trên. Do đó, xác định thuê bao trên không chính chủ. Đối với thuê bao 0923760073 hiện đã xác minh nhưng chưa nhận được kết quả cung cấp của Công ty V1, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Đối với người tên P, V chưa rõ nhân thân lai lịch bán ma tuý cho T1, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Đối với những lần bị cáo T1 mua ma túy trước đó nhằm mục đích sử dụng không bắt được quả tang, không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T1 đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn T1, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 15 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn số ma túy sau giám định; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung và 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 59F1-11051.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 03giờ 10phút ngày 01/6/2024, tại trước địa chỉ A đường C, phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an phường A, TP ., tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu, bắt quả tang bị cáo Trần Văn T1 có hành vi Tàng trữ trái phép 0,5832gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Trần Văn T1 khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy, số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông tên V (không rõ nhân thân

lai lịch) tại A Đ, Phường A, TP ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, với số tiền 300.000đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi bị cáo Trần Văn T1 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tàng trữ ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện, nhằm mục đích có ma túy để sử dụng đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là tang vật vụ án.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 59F1-11051 (không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp) có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong mặt trước có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T4 …

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh nước biển, số Imei khe 1: 352617420087533, số Imei khe 2: 353877990087532, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 59F1-11051, số khung RLHJ04328BY184835, số máy: JC43E-6108816, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 324/BB-CCTHADS ngày 18/9/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên